ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1396 /QĐ-UBND-HC	*Đồng Tháp, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-UBND-HC ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Đề án "Phương pháp theo dõi đánh giá Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Phân công Tổ thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của Tỉnh, bao gồm:

- Sở Nội vụ - Tổ trưởng;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh - Tổ viên;

- Sở Tư pháp - Tổ viên;

- Sở Tài chính - Tổ viên;

- Sở Thông tin và Truyền thông - Tổ viên;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư – Tổ viên;

Giao Sở Nội vụ lập danh sách cụ thể các thành viên tham gia Tổ thẩm định do các cơ quan cử và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; Phòng Cải cách hành chính và Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ làm nhiệm vụ Thư ký.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 1399/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về ban hành Chỉ số đánh giá cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp và thay thế Quyết định số 47/QĐ-UBND-TL ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thành lập Tổ đánh giá chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp.

Điều 4. Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU; TT HĐND Tỉnh;
- Các PCT UBND Tỉnh;
- Các cơ quan, ban Đảng Tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Tỉnh;
- Đài PTTH Đồng Tháp; Báo Đồng Tháp;
- Lưu: VT, T (KSTTHC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thiện Nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1396/QĐ-UBND-HC ngày 20 /12/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan và công bằng kết quả thực hiện cải cách hành chính (CCHC) hằng năm của các sở, ngành tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan), Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố thuộc Tỉnh (sau đây gọi tắt là địa phương) trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030.

b) Thông qua Chỉ số CCHC xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình thực hiện CCHC. Qua đó, các cơ quan, địa phương có sự điều chỉnh mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp phù hợp trong thực hiện công tác CCHC hằng năm, góp phần nâng cao chất lượng CCHC, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

c) Đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ CCHC; so sánh, xếp hạng kết quả thực hiện CCHC hằng năm giữa các cơ quan, địa phương.

d) Làm căn cứ để đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC hằng năm.

2. Yêu cầu

a) Chỉ số CCHC phải bám sát nội dung Kế hoạch CCHC tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030.

b) Chỉ số CCHC phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của các cơ quan, địa phương và đánh giá thực chất, khách quan kết quả triển khai CCHC hằng năm của các cơ quan, địa phương.

c) Tăng cường sự tham gia đánh giá của cá nhân, tổ chức đối với quá trình triển khai CCHC của các cơ quan, địa phương.

d) Hình thành được hệ thống theo dõi, đánh giá đồng bộ, thống nhất trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước của toàn tỉnh.

Điều 2. Phạm vi đánh giá

Công tác theo dõi, hướng dẫn, đánh giá xếp loại kết quả thực hiện công tác CCHC hằng năm của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cấp tỉnh: 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh và Ban Quản lý Khu Kinh tế; cấp huyện: 12 UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh.

2. Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương.

Chương II
NỘI DUNG, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Nội dung và thang điểm đánh giá

1. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của các cơ quan được cấu trúc thành 7 lĩnh vực, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thể chế: 03 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 04 tiêu chí 09 tiêu chí thành phần.

- Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí và 14 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 02 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.

b) Việc xác định Chỉ số đánh giá CCHC được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần với các điểm số cụ thể của Bộ Chỉ số kèm theo Quyết định này (Phụ lục I).

c) Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ngành tỉnh là 100 điểm (tương ứng với tỷ lệ 100%), bao gồm:

- Điểm tự đánh giá theo Bộ Chỉ số CCHC: 70 điểm;

- Điểm đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: 10 điểm.

- Điểm điều tra xã hội học: 20 điểm.

2. Bộ tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC UBND huyện, thành phố

a) Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của UBND các huyện, thành phố được cấu trúc thành 08 lĩnh vực, cụ thể:

- Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: 08 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thể chế: 03 tiêu chí và 04 tiêu chí thành phần.

- Cải cách thủ tục hành chính: 06 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí 09 tiêu chí thành phần.

- Cải cách chế độ công vụ: 07 tiêu chí và 16 tiêu chí thành phần.

- Cải cách tài chính công: 06 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 02 tiêu chí và 13 tiêu chí thành phần.

- Tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội: 04 tiêu chí và 02 tiêu chí thành phần.

b) Việc xác định Chỉ số đánh giá CCHC được thực hiện theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần với các điểm số cụ thể của Bộ Chỉ số kèm theo Quyết định này (Phụ lục II).

c) Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của các địa phương là 100 điểm (tương ứng với tỷ lệ 100%), bao gồm:

- Điểm tự đánh giá theo Bộ Chỉ số CCHC: 70 điểm;

- Điểm đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: 10 điểm.

- Điểm điều tra xã hội học: 20 điểm.

Điều 5. Phương pháp đánh giá Chỉ số CCHC

1. Tự đánh giá của các các cơ quan, địa phương

- Các cơ quan, địa phương tự theo dõi, đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC các cơ quan, địa phương.

- Điểm tự đánh giá CCHC của các cơ quan, địa phương được Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Tỉnh xem xét, công nhận hoặc điều chỉnh nếu cần thiết. Tổ thẩm định có thể tham khảo thêm ý kiến các cơ quan có liên quan đến Bộ Chỉ số để bảo đảm kết quả thẩm định chính xác, khách quan.

- Kết quả điểm do Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Tỉnh quyết định. Ngoài ra, Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Tỉnh xem xét, đánh giá các lĩnh vực có nội dung bị rơi vào "Điểm liệt" để báo cáo Chủ tịch UBND Tỉnh xem xét, quyết định số điểm bị trừ cho phù hợp.

2. Đánh giá thông qua điều tra xã hội học

- Việc điều tra xã hội học được tiến hành lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần điều tra xã hội học trong Bộ Chỉ số CCHC (người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã).

- Bộ câu hỏi điều tra xã hội học được xây dựng với số lượng, nội dung câu hỏi tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương. Tùy theo yêu cầu của Bộ Chỉ số CCHC hằng năm mà có phương pháp điều tra xã hội học và tính điểm phù hợp.

3. Tính điểm, xác định Chỉ số CCHC các cơ quan, địa phương

- Điểm đạt được của các cơ quan, địa phương được xác định bằng tổng của điểm đánh giá thông qua điều tra xã hội học và điểm do Tổ thẩm định Chỉ số CCHC của Tỉnh đánh giá.

- Chỉ số CCHC của các cơ quan, địa phương được xác định bằng tỉ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm đạt được với tổng điểm tối đa (100 điểm). Các chỉ số thành phần theo lĩnh vực, tiêu chí, được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa điểm đạt được và điểm tối đa của từng lĩnh vực, tiêu chí.

4. Có thể xem xét hạ điểm chuẩn đối với những tiêu chí, tiêu chí thành phần do đặc thù chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương.

5. Xếp hạng, xếp loại Chỉ số CCHC

a) Xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan

- Kết quả Chỉ số CCHC của 17 cơ quan được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

- Đối với Văn phòng UBND Tỉnh và Thanh tra Tỉnh thực hiện đánh giá Chỉ số CCHC hằng năm nhưng không xếp hạng chung với các cơ quan còn lại.

b) Xếp loại Chỉ số CCHC đối với các cơ quan

- Xếp loại xuất sắc: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 90% trở lên;

- Xếp loại tốt: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 80% đến dưới 90%;

- Xếp loại khá: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 70% đến dưới 80%;

- Xếp loại trung bình: Các cơ quan có Chỉ số CCHC từ 65% đến dưới 70%;

- Xếp loại yếu: Các cơ quan có Chỉ số CCHC dưới 65%.

c) Xếp hạng Chỉ số CCHC đối với địa phương: Kết quả Chỉ số CCHC của 12 huyện, thành phố thuộc tỉnh được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

d) Xếp loại Chỉ số CCHC đối với địa phương:

- Xếp loại xuất sắc: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 85% trở lên;

- Xếp loại tốt: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 80% đến dưới 85%;

- Xếp loại khá: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 70% đến dưới 80%;

- Xếp loại trung bình: Các địa phương có Chỉ số CCHC từ 60% đến dưới 70%;

- Xếp loại yếu: Các địa phương có Chỉ số CCHC dưới 60%.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Quy định này.

2. Triển khai thực hiện các nội dung:

- Ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, địa phương.

- Tổ chức triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm kết quả CCHC của các cơ quan, địa phương theo quy định.

- Tổ chức công tác điều tra xã hội học: Nghiên cứu, xác định đối tượng điều tra xã hội học và xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với từng nhóm đối tượng; xác định quy mô mẫu điều tra xã hội học. Xác định phương thức tổ chức điều tra xã hội học phù hợp với điều kiện thực tế. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện điều tra xã hội học phục vụ cho việc xác định Chỉ số CCHC hằng năm của các cơ quan, địa phương.

- Tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng báo cáo Chỉ số CCHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND Tỉnh tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC hằng năm.

3. Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương về công tác theo dõi, đánh giá và xác định Chỉ số CCHC.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền về Chỉ số CCHC trong kế hoạch tuyên truyền CCHC hằng năm.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát nội dung Chỉ số CCHC để kịp thời tham mưu UBND Tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, địa phương.

6. Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong theo dõi, đánh giá (phần mềm đánh giá; khảo sát trực tuyến; xây dựng cơ sở dữ liệu về Chỉ số CCHC).

Điều 7. Văn phòng UBND Tỉnh và các Sở: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc theo dõi, đánh giá, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các cơ quan, địa phương đối với từng lĩnh vực cải cách đã được phân công trong Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 của UBND Tỉnh. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định tự đánh giá của các cơ quan, địa phương đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần có liên quan được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC các cơ quan, địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương

1. Trực tiếp chỉ đạo triển khai, thực hiện tự đánh giá Chỉ số CCHC của cơ quan, địa phương.

2. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu, kết quả tự đánh giá và nội dung kiến nghị, giải trình *(nếu có)*.

3. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai việc xác định Chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, địa phương theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức điều tra xã hội học để xác định Chỉ số CCHC của cơ quan, địa phương.

5. Ban hành tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá việc thực hiện công tác CCHC của các đơn vị thuộc, trực thuộc trên cơ sở phương pháp, cách thức và tiêu chí do UBND Tỉnh ban hành (đối với các sở, ngành tỉnh tùy vào tình hình thực tế của các cơ quan nghiên cứu triển khai thực hiện).

Chương IV
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng, kỷ luật

1. Căn cứ kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC hằng năm của các cơ quan, địa phương, UBND Tỉnh tặng Cờ cho các cơ quan, địa phương dẫn đầu trong công tác thực hiện CCHC, tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất trong công tác tham mưu thực hiện CCHC của cơ quan, địa phương.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác CCHC hằng năm là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, địa phương; đồng thời là căn cứ để Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Tỉnh xem xét trình Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định khen thưởng đối với các cơ quan, địa phương trong công tác chuyên môn nghiệp vụ hằng năm.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai xác định Chỉ số CCHC được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số CCHC hằng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn Luật.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các ngành, các cấp phản ánh về UBND Tỉnh (qua Sở Nội vụ) tổng hợp để kịp thời báo cáo UBND Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp./.